

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **06/2021/HS-PT**

Ngày: 29/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và bà Đậu Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Khắc Nh có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc Nh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Khắc Nh**, sinh năm 1992; Giới tính: N; Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1970; Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 06/6/2017 bị Công an xã X, thị xã S xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh nhau; Nhân thân: Ngày 24/6/2018, bị Công an thị xã S khởi tố về hành vi Tổ chức đánh bạc; Ngày 28/11/2019, bị Công an thị xã S khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1992. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2. Anh Lê Văn B, sinh năm 1988. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3. Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1997. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

4. Anh Nguyễn Anh Kh, sinh năm 1983. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

5. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1993. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
6. Anh Lê Quang H, sinh năm 1995. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
7. Anh Diệp Sơn Đông, sinh năm 1981. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
8. Anh Huỳnh Trung H, sinh năm 2000. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
9. Anh Trương Minh H, sinh năm 1999. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
10. Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1979. Nơi ĐKTT: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
11. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1995. Nơi ĐKTT: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
12. Anh Lê Kh, sinh năm 1997. Nơi ĐKTT: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
13. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1987. Nơi ĐKTT: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
14. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
15. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
16. Anh Lê Anh M, sinh năm 1998. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
17. Anh TrầnNguyễn Thanh T, sinh năm 1997. Nơi ĐKTT: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
18. Chị Nguyễn Thị Hà Th, sinh năm 1980. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
19. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1986. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
20. Anh Lê Xuân Nh, sinh năm 1995. Nơi ĐKTT: Thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
21. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
22. Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1975. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
23. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1993. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

24. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

25. Anh Lê Đức Tr, sinh năm 1998. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

26. Anh Lê Văn S, sinh năm 1992. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

27. Ông Lê Thanh L, sinh năm 1969. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

28. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1994. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

29. Anh Phan Hồ Quốc Ph, sinh năm 1992. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

30. Chị Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1989. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

31. Ông Ngô Văn Ph, sinh năm 1960. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

32. Anh Vương Minh T, sinh năm 1983. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

33. Anh Nguyễn Văn Cu H, sinh năm 1986. Nơi ĐKTT: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

34. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989. Nơi ĐKTT: Thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

35. Anh Lê Thanh Tr, sinh năm: 1998. Nơi ĐKTT: Thôn V, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, Nguyễn Khắc Nh quen biết với ông Phạm Văn N trú tại thôn 3, xã X, thị xã S đang công tác tại Đoàn biên phòng X (nay là Đoàn biên phòng X) nên Nh mượn của N số tiền 60.000.000 đồng để làm ăn. Do Nh nhận thấy nhiều người dân ở xã X và các xã lân cận có nhu cầu vay tiền nên nảy sinh ý định cho vay với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Thời gian này Nh có số tiền khoảng 140.000.000 đồng, gồm 60.000.000 đồng Nh mượn của N và 80.000.000 đồng do Nh tích lũy có được. Nh cho những người dân có nhu cầu vay tiền, những người vay tiền đến gặp trực tiếp Nh, khi vay không cần thế chấp bất kỳ giấy tờ hay tài sản gì, Nh chỉ đưa cho người có nhu cầu vay tiền tờ giấy vay tiền được Nh soạn sẵn nội dung và yêu cầu người đến vay tiền điền thông tin cá nhân, số tiền vay, ngày vay và ký tên vào tờ giấy này, sau đó

Nhđưa tiền cho những người này. Tùy theo từng người vay tiền mà lãi suất được tính khác, thời gian đóng lãi khác nhau, khi nào đủ tiền thì đến gặp Nh để trả tiền gốc. Việc cho người dân có nhu cầu vay tiền trên địa bàn xã X, X, thị xã S vay của Nh diễn ra trong thời gian dài, đến ngày 28/02/2019 bị Cơ quan điều tra Công an thị xã S phát hiện, điều tra, làm rõ. Nguyễn Khắc Nh đã trực tiếp cho 35 người vay với tổng số tiền cho vay là 654.000.000đồng, lãi suất từ 120%/năm (10%/tháng) đến 360%/năm (30%/tháng) với số tiền thu lợi bất chính là 215.165.069 đồng cụ thể như sau:

1. Cho Nguyễn Hoàng Th vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày. Số tiền lãi đã thu là 1.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 1.701.370 đồng.

2. Lê Văn B vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 ngày, số tiền lãi đã thu là 100.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 94.521 đồng

3. Nguyễn Minh L vay 02 lần; lần 1 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, số tiền lãi đã thu là 3.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.835.616 đồng; lần 2 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, số tiền lãi đã thu 2.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

4. Nguyễn Anh Kh vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày. Số tiền lãi đã thu là 150.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 133.562 đồng.

5. Dương Văn Q vay 02 lần; lần 1 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, số tiền lãi đã thu là 500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng; lần 2 vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 114 ngày, số tiền lãi đã thu 17.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 15.126.027 đồng.

6. Lê Quang H vay 03 lần; lần 1 vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 200.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 189.041 đồng; lần 2 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng; lần 3 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, số tiền lãi đã thu 6.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.671.233 đồng.

7. Diệp Sơn Đ vay 04 lần; lần 1 vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, số tiền lãi đã thu là 600.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 567.123 đồng; lần 2 vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay 90 ngày, số tiền lãi đã thu 5.400.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.104.110 đồng; lần 3 vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay 120 ngày, số tiền lãi đã thu 4.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.605.479 đồng; lần 4 vay 4.000.000 đồng, thời hạn vay 120 ngày, số tiền lãi đã thu 4.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 4.536.986 đồng.

8. Huỳnh Trung H vay 4.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày. Số tiền lãi đã thu là 1.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.134.247 đồng.

9. Trương Minh H vay 06 lần; lần 1 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng; lần 2 vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu 3.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.835.616 đồng; lần 3 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, số

tiền lãi đã thu 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng; lần 4 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, số tiền lãi đã thu 6.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.671.233 đồng; lần 5 vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 90 ngày, số tiền lãi đã thu 13.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.760.274 đồng; lần 6 vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, số tiền lãi đã thu 12.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.342.466 đồng.

10. Nguyễn Thanh Ph vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 330 ngày. Số tiền lãi đã thu là 5.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.595.890 đồng.

11. Nguyễn Thị Mỹ L vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 80 ngày. Số tiền lãi đã thu là 8.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.561.644 đồng.

12. Lê Kh vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 18 ngày. Số tiền lãi đã thu là 3.600.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.402.740 đồng.

13. Đinh Văn H vay 02 lần; lần 1 vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, số tiền lãi đã thu là 1.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 1.701.370 đồng; lần 2 vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, số tiền lãi đã thu 600.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 567.123 đồng.

14. Nguyễn Văn L vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 4 ngày. Số tiền lãi đã thu là 120.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 113.425 đồng.

15. Nguyễn Văn T vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày. Số tiền lãi đã thu là 1.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.134.247 đồng.

16. Lê Anh M vay 4.000.000 đồng, thời hạn vay 5 ngày. Số tiền lãi đã thu là 200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 189.041 đồng.

17. Trần Nguyễn Thanh Tvay 02 lần; lần 1 vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 8 ngày, số tiền lãi đã thu là 240.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 226.849 đồng; lần 2 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền đã thu 500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng.

18. Nguyễn Thị Hà Th vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày. Số tiền lãi đã thu là 3.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.835.616 đồng.

19. Nguyễn Văn L1 vay 25.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày. Số tiền lãi đã thu là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 2.363.041 đồng.

20. Lê Xuân Nh vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 150 ngày. Số tiền lãi đã thu là 2.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.089.041 đồng.

21. Nguyễn Ngọc T vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 45 ngày. Số tiền lãi đã thu là 13.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 12.760.274 đồng.

22. Lê Thị Kh vay 06 lần; lần 1 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng; lần 2 vay 7.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, số tiền lãi đã thu 4.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.969.863 đồng; lần 3 vay 17.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, số tiền lãi đã thu 10.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.641.096 đồng; lần 4 vay 27.000.000 đồng, thời hạn vay 90 ngày, số tiền lãi đã thu 24.300.000 đồng, số tiền thu

lợi bất chính là 22.968.493 đồng; lần 5 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, số tiền lãi đã thu 1.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng; lần 6 vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay 90 ngày, số tiền lãi đã thu 2.700.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.404.110 đồng.

23. Lê Văn Tr vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày. Số tiền lãi đã thu là 300.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 283.562 đồng.

24. Nguyễn Thanh S vay 02 lần; lần 1 vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, số tiền lãi đã thu là 4.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.253.425 đồng; lần 2 vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, số tiền lãi đã thu là 4.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.253.425 đồng.

25. Lê Thanh Tr vay 03 lần; lần 1 vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 189.041 đồng; lần 2 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng; lần 3 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

26. Lê Đức Tr vay 18.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày. Số tiền lãi đã thu là 2.700.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.404.110 đồng.

27. Lê Văn S vay 02 lần; lần 1 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, số tiền lãi đã thu là 1.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.417.808 đồng; lần 2 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày, số tiền lãi đã thu là 18.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 17.013.699 đồng.

28. Lê Thanh L vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày. Số tiền lãi đã thu là 600.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 567.123 đồng.

29. Lê Văn Đ vay 02 lần; lần 1 vay 13.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, số tiền lãi đã thu là 870.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 727.534 đồng; lần 2 vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 4 ngày, số tiền lãi đã thu là 400.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 367.123 đồng.

30. Phan Hồ Quốc Ph vay 03 lần; lần 1 vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.835.616 đồng; lần 2 vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 1.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.390.411 đồng; lần 3 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, số tiền lãi đã thu là 2.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.390.411 đồng.

31. Nguyễn Thị Mỹ K vay 4.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày. Số tiền lãi đã thu là 1.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.134.247 đồng.

32. Ngô Văn Ph vay 1.000.000 đồng, thời hạn vay 90 ngày. Số tiền lãi đã thu là 900.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 850.685 đồng.

33. Vương Minh T vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 90 ngày. Số tiền lãi đã thu là 9.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.506.849 đồng.

34. Nguyễn Văn Cu H vay 03 lần; lần 1 vay 4.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu là 400.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 378.082 đồng; lần 2 vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, số tiền lãi đã thu là 1.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.134.247 đồng; lần 3 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

35. Nguyễn Văn B vay 04 lần; lần 1 vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày, số tiền lãi đã thu là 450.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 425.342 đồng; lần 2 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, số tiền lãi đã thu 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 472.603 đồng; lần 3 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, số tiền lãi đã thu 200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 186.301 đồng; lần 4 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, số tiền lãi đã thu 3.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.835.616 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S đã tuyên bị cáo Nguyễn Khắc Nh phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Nh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 15 /2020/HSST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh chấp hành chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền 40.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh trả lại số tiền thu lợi bất chính với tổng số tiền là 215.165.069đ (*Hai trăm mười lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng*) cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau: Nguyễn Hoàng Th số tiền 1.701.370đ; Lê Văn B số tiền 94.521đ; Nguyễn Minh L số tiền 4.726.027đ; Nguyễn Anh Kh số tiền 133.562đ; Dương Văn Q số tiền 15.598.630đ; Lê Quang H số tiền 6.332.877đ; Diệp Sơn Đ số tiền 13.813.698đ; Huỳnh Trung H số tiền 1.134.247đ; Trương Minh H số tiền 33.554.768đ; Nguyễn Thanh Ph số tiền 4.595.890đ; Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 7.561.644đ; Lê Kh số tiền 3.402.740đ; Đinh Văn H số tiền 2.268.493đ; Nguyễn Văn L số tiền 113.425đ; Nguyễn Văn T số tiền 1.134.247đ; Lê Anh M số tiền 189.041đ; Trần Nguyễn Thanh T số tiền 699.452đ; Nguyễn Thị Hà Th số tiền 2.835.616đ; Nguyễn Văn L1 số tiền 2.363.014đ; Lê Xuân Nhật số tiền 2.089.041đ; Nguyễn Ngọc T số tiền 12.760.247đ; Lê Thị Kh số tiền 40.791.781đ; Lê Văn Tr số tiền 283.562đ; Nguyễn Thanh S số tiền 8.506.850đ; Lê Thanh Tr số tiền 2.552.055đ; Lê Đức Tr số tiền 2.404.110đ; Lê Văn S số tiền 18.431.507đ; Lê Thành L số tiền 567.123đ; Lê Văn Đ số tiền 1.094.657đ; Phan Hồ Quốc Ph số tiền 5.616.438đ; Nguyễn Thị Mỹ K số tiền 1.134.247đ; Ngô Văn Ph số tiền 850.685đ; Vương Minh T số tiền 8.506.849đ; Nguyễn Văn Cu H số tiền 3.402.740đ; Nguyễn Văn B số tiền 3.919.862đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh giao nộp lại số tiền gốc đã cho vay là 654.000.000đ (Sáu trăm năm mươi bốn triệu đồng), tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo Nh đã thu được của những người vay với số tiền 15.164.932đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2020, bị cáo Nguyễn Khắc Nh kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại khoản tiền bị cáo cho vay nặng lãi.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Khắc Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi cho 35 người vay với mức lãi suất từ 120%/năm đến 360%/năm trong khoảng thời gian từ đầu năm 2017 đến tháng 02/2019, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tính toán lại số tiền bị cáo đã cho 35 người vay.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc Nh– Sừamột phần bản án sơ thẩm.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Khắc Nh 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến ngày 05/7/2019. Về hình phạt bổ sung:Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền 40.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Tổng hợp hình phạt bổ sung 30.000.000 đồng của bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền 70.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh trả lại số tiền thu lợi bất chính là 215.165.069 đồng cho 35 người vay; giao nộp số tiền gốc đã cho vay là 537.000.000 đồng và tiền lãi của người vay là 15.164.932 đồng để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Khắc Nh tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến cuối năm 2018, trên địa bàn xã X và một số xã lân cận thuộc thị xã S, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Khắc Nh đã có hành vi cho 35 người vay với hình thức cho vay thu lãi đến khi trả hết gốc, với hình thức trả lãi theo ngày, tháng và mức thu lãi suất bị cáo tự đặt ra tùy theo từng người vay, với mức

lãi suất từ 120%/năm đến 360%/năm, mức lãi suất mà bị cáo đưa ra để lấy lãi suất của những người vay cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất theo quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền mà bị cáo cho vay là 537.000.000đồng (Án sơ thẩm xác định bị cáo cho 35 người vay với số tiền 654.000.000 đồng là chưa chính xác). Tiền lãi mà bị cáo Nh thu được của người vay vượt mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự với tổng số tiền 215.165.069đồng nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Khắc Nh về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc Nh Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo về phần hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, chế độ quản lý nhà nước về tín dụng gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị Công an xã X, thị xã S xử phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh nhau, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn bị khởi tố xử lý về hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Cố ý gây thương tích” nên cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm không tính thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến ngày 05/7/2019 để khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo là có thiếu sót, nhưng thiếu sót này cấp phúc thẩm có thể khắc phục được. Bị cáo kháng cáo nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên - giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét lại số tiền bị cáo dùng vào việc cho vay: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo cho 35 người vay với tổng số tiền là 654.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của 08 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[2.2.1] Đối với trường hợp của bà Lê Thị Kh: Lần 1 vay 5.000.000đồng, 10 ngày sau bà Kh trả hết gốc và lãi 5.500.000đồng; lần 02 vay 7.000.000đồng, 60 ngày sau bà Kh trả lãi 4.200.000đồng và vay thêm 10.000.000đồng, nên số tiền chịu lãi 17.000.000đồng; 60 ngày sau bà Kh trả hết lãi 10.200.000đồng và vay thêm 10.000.000đồng, nên số tiền chịu lãi 27.000.000đồng; 90 ngày sau bà Kh trả hết lãi 24.300.000đồng và trả 22.000.000đồng tiền gốc, nên số tiền chịu lãi còn 5.000.000đồng; sau đó bà Kh trả lãi 500.000đồng, nợ tiền lãi 02 tháng 1.000.000đồng nên Nh tính số tiền chịu lãi 6.000.000 đồng, trong 90 ngày bà Kh trả lãi

2.700.000đồng. Như vậy số tiền gốc bị cáo cho bà Kh vay tổng cộng là 32.000.000đồng (Lần 1 vay 5.000.000đồng; lần 2 vay 7.000.000đồng; lần 3 vay 10.000.000đồng; lần 4 vay 10.000.000đồng). Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho bà Kh vay 67.000.000đồng chênh lệch 35.000.000đồng là không đúng.

[2.2.2] Đối với trường hợp của ông Trương Minh H: Lần 1 vay 5.000.000đồng, 10 ngày sau trả hết gốc và lãi 5.500.000đồng; lần 2 vay 30.000.000đồng, 10 ngày sau trả hết gốc và lãi 33.000.000đồng; lần 3 vay 10.000.000đồng, 60 ngày sau trả lãi 6.000.000đồng và vay thêm 5.000.000đồng, nên số tiền chịu lãi 40.000.000đồng. Như vậy, số tiền gốc bị cáo cho H vay tổng cộng là 85.000.000đồng. Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho H vay là 110.000.000đồng, chênh lệch 25.000.000đồng là không đúng.

[2.2.3] Đối với trường hợp của ông Lê Văn S: Lần 1 vay 5.000.000đồng, 30 ngày sau S trả 1.500.000đồng tiền lãi và vay thêm 5.000.000đồng. Như vậy số tiền gốc bị cáo cho S vay tổng cộng là 10.000.000đồng. Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho S vay là 15.000.000đồng, chênh lệch 5.000.000đồng là không đúng.

[2.2.4] Đối với trường hợp của ông Nguyễn Cu Văn H: Lần 1 vay 4.000.000đồng, 10 ngày sau trả hết lãi và gốc 4.400.000đồng; lần 2 vay 6.000.000đồng, 20 ngày sau H trả hết lãi 1.200.000đồng và vay thêm 4.000.000đồng. Như vậy, tiền gốc bị cáo cho H vay tổng cộng là 14.000.000đồng. Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho H vay 20.000.000đồng, chênh lệch 6.000.000đồng là không đúng.

[2.2.5] Đối với trường hợp của ông Diệp Sơn Đ: Lần 1 vay 3.000.000đồng, 20 ngày sau Đ trả hết lãi và gốc 3.600.000đồng; lần 2 vay 6.000.000đồng, 90 ngày sau Đ trả hết lãi 5.400.000đồng và xin giảm tiền lãi, Nh đồng ý thu lãi mỗi tháng 1.000.000đồng; 4 tháng sau Đ trả hết lãi và gốc 10.000.000đồng; lần 3 vay 4.000.000đồng, 120 ngày sau Đ trả hết lãi và gốc 8.800.000đồng. Như vậy số tiền gốc bị cáo Đ vay là 13.000.000đồng. Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho Đ vay 19.000.000đồng, chênh lệch 6.000.000đồng là không đúng.

[2.2.6] Đối với trường hợp của ông Lê Thanh Tr: Lần 1 vay 2.000.000đồng, 10 ngày sau Tr trả hết lãi 200.000đồng và vay thêm 3.000.000đồng; 10 ngày sau Tr trả hết lãi 500.000đồng và vay thêm 5.000.000đồng. Như vậy, số tiền gốc bị cáo cho Tr vay tổng cộng là 10.000.000đồng. Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho Tr vay 17.000.000đồng, chênh lệch 7.000.000đồng là không đúng.

[2.2.7] Đối với trường hợp của ông Phan Hồ Quốc Ph: Lần 1 vay 30.000.000đồng, 10 ngày sau Ph trả hết tiền lãi 2.000.000đồng và trả bớt 10.000.000đồng tiền gốc; 10 ngày sau Ph trả hết tiền lãi 1.500.000đồng và trả tiếp 10.000.000đồng tiền gốc; 20 ngày sau Ph trả hết 10.000.000đồng tiền gốc và 2.500.000đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền gốc bị cáo cho Ph vay là 30.000.000đồng. Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho Ph vay 60.000.000đồng, chênh lệch 30.000.000đồng là không đúng.

[2.2.8] Đối với trường hợp của ông Đinh Văn H: Lần 1 vay 6.000.000đồng, 30 ngày sau H trả hết tiền lãi 1.800.000đồng và trả bớt 3.000.000đồng tiền gốc; 20 ngày sau H trả hết lãi và gốc là 3.600.000đồng. Như vậy, số tiền gốc bị cáo cho H vay 6.000.000đồng. Cấp sơ thẩm tính số tiền gốc bị cáo cho H vay 02 lần với số tiền 9.000.000đồng, chênh lệch 3.000.000đồng là không đúng.

Như vậy, tổng số tiền gốc bị cáo cho 35 người vay là 537.000.000đồng, nhưng bản án sơ thẩm xác định số tiền bị cáo cho 35 người vay là 654.000.000đồng và buộc bị cáo phải nộp số tiền 654.000.000đồng để sung quỹ nhà nước là chưa chính xác. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên - Sửa bản án sơ thẩm về việc xác định khoản tiền gốc bị cáo dùng vào việc cho vay để tịch thu sung quỹ nhà nước. Bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền 537.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

[3] Tại Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Nh 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khắc Nh 30.000.000đồng sung quỹ nhà nước, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Buộc bị cáo Nh phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án (cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung).

[4] Bị cáo Nguyễn Khắc Nh kháng cáo được chấp nhận một phần không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc Nh- Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc Nh phạm tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”;

Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 201; điểm Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc Nh.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Khắc Nh – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến ngày 05/7/2019. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) bản án là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến ngày 05/7/2019.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Tổng hợp hình phạt bổ

sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tại Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc Nh– Sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng biện pháp tư pháp;

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền gốc đã cho vay là 537.000.000đ (Năm trăm ba mươi bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải nộp số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo Nh đã thu được của những người vay với số tiền 15.164.932đ (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Nh phải trả lại số tiền thu lợi bất chính với tổng số tiền là 215.165.069đ (Hai trăm mười lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng) cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau: Nguyễn Hoàng Th số tiền 1.701.370đ (Một triệu bảy trăm linh một nghìn ba trăm bảy mươi đồng); Lê Văn B số tiền 94.521đ (Chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi một đồng); Nguyễn Minh Lưu số tiền 4.726.027đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng); Nguyễn Anh Kh số tiền 133.562đ (Một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng); Dương Văn Q số tiền 15.598.630đ (Mười lăm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng); Lê Quang H số tiền 6.332.877đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng); Diệp Sơn Đ số tiền 13.813.698đ (Mười ba triệu tám trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng); Huỳnh Trung H số tiền 1.134.247đ (Một triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng); Trương Minh H số tiền 33. 554.768đ (Ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng); Nguyễn Thanh Ph số tiền 4.595.890đ (Bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng); Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 7.561.644đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng); Lê Kh số tiền 3.402.740đ (Ba triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng); Đinh Văn H số tiền 2.268.493đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng); Nguyễn Văn L số tiền 113.425đ (Một trăm mười ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng); Nguyễn Văn T số tiền 1.134.247đ (Một triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng); Lê Anh M số tiền 189.041đ (Một trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng); Trần Nguyễn Thanh T số tiền 699.452đ (Sáu trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng); Nguyễn Thị Hà Thu số tiền 2.835.616đ (Hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng); Nguyễn Văn L1 số tiền 2.363.014đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng); Lê Xuân Nh số tiền 2.089.041đ (Hai triệu không trăm tám mươi chín

ngàn không trăm bốn mươi một đồng); Nguyễn Ngọc T số tiền 12.760.247đ (Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng); Lê Thị Kh số tiền 40.791.781đ (Bốn mươi triệu bảy trăm chín mươi một ngàn bảy trăm tám mươi một đồng); Lê Văn Tr số tiền 283.562đ (Hai trăm tám mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng); Nguyễn Thanh S số tiền 8.506.850đ (Tám triệu năm trăm linh sáu ngàn tám trăm năm mươi đồng); Lê Thanh Tr số tiền 2.552.055đ (Hai triệu năm trăm năm mươi hai ngàn không trăm năm mươi lăm đồng); Lê Đức Tr số tiền 2.404.110đ (Hai triệu bốn trăm linh bốn ngàn một trăm mười đồng); Lê Văn S số tiền 18.431.507đ (Mười tám triệu bốn trăm ba mươi một ngàn năm trăm linh bảy đồng); Lê Thanh L số tiền 567.123đ (Năm trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm hai mươi ba đồng); Lê Văn Đ số tiền 1.094.657đ (Một triệu không trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng); Phan Hồ Quốc Ph số tiền 5.616.438đ (Năm triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng); Nguyễn Thị Mỹ K số tiền 1.134.247đ (Một triệu một trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng); Ngô Văn Ph số tiền 850.685đ (Tám trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng); Vương Minh T số tiền 8.506.849đ (Tám triệu năm trăm linh sáu ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng); Nguyễn Văn Cu H số tiền 3.402.740đ (Ba triệu bốn trăm linh hai ngàn bảy trăm bốn mươi đồng); Nguyễn Văn B số tiền 3.919.862đ (Ba triệu chín trăm mười chín ngàn tám trăm sáu mươi hai đồng).

Bị cáo Nguyễn Khắc Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xãS(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thị xãS(2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

